

28. KINH TỰ HOAN HỖ (*Sampasādanīya Sutta*)¹

141. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Nālandā, trong vườn xoài Pāvārika. Lúc bảy giờ, Tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất) đến tại chỗ Thế Tôn ở, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa-môn, một vị Bà-la-môn nào khác có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện giác ngộ.

142. – Nay Sāriputta, lời nói của người thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Người thật đã rống tiếng rống con sư tử khi người nói: “Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa-môn, một vị Bà-la-môn nào khác có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện giác ngộ.” Nay Sāriputta, có phải người đã được biết trong quá khứ, các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác, với tâm của người biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn, giới đức của chư vị Thế Tôn là như vậy, pháp là như vậy, trí tuệ là như vậy, an trú là như vậy, giải thoát của chư vị Thế Tôn là như vậy?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Sāriputta, có phải người đã được biết trong tương lai, các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác, với tâm của người biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn, giới đức của chư vị Thế Tôn là như vậy, pháp là như vậy, trí tuệ là như vậy, an trú là như vậy, giải thoát của chư vị Thế Tôn là như vậy?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Sāriputta, có phải người đã được biết trong hiện tại, Ta là vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác, với tâm của người biết được tâm của Thế Tôn, giới đức của Thế Tôn là như vậy, pháp là như vậy, trí tuệ là như vậy, an trú là như vậy, giải thoát của Thế Tôn là như vậy?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Sāriputta, hãy xem! Người không có trí tuệ biết được tâm tư của

¹ Xem D. I. 1; M. III. 61; S. V. 159; A. I. 26. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là *Tự hoan hỷ kinh* 自歡喜經 (T.01. 0001.18. 0076b24). Tham chiếu: *Phật thuyết Tín Phật công đức kinh* 佛說信佛功德經 (T.01. 0018. 0255a11); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.498. 0130c07).

chư vị A-la-hán Chánh Đăng Giác ở quá khứ, ở hiện tại và ở tương lai; cho nên, này Sāriputta, lời nói của người tuyên bố thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Người thật đã rống tiếng rống con sư tử khi người nói: “Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa-môn, vị Bà-la-môn nào khác có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện giác ngộ.”

143. – Bạch Thế Tôn, con không có trí tuệ để được biết tâm tư của chư vị A-la-hán Chánh Đăng Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Bạch Thế Tôn, nhưng con biết truyền thống về Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì ở biên cảnh, có hào lũy kiên cố, có thành quách, tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa thành ra vào. Cửa thành có vị giữ cửa thông minh, biệt tài và giàu kinh nghiệm, ngăn chặn những người lạ, chỉ cho vào những ai quen biết. Người này, trong khi đi tuần tiễu xung quanh thành, có thể không thấy hết các chấp nối và khe hở của tường, nhỏ cho đến một con mèo có thể đi qua được, nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn hơn muốn đi vào hay đi ra thành này, tất cả đều phải đi vào hay đi ra cửa này.

Bạch Thế Tôn, cũng vậy, con biết truyền thống về Chánh pháp. Tất cả những vị A-la-hán Chánh Đăng Giác trong thời quá khứ, tất cả những bậc Thế Tôn này đã diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, đã khéo an trú tâm vào Bốn niệm xứ, đã như thật tu Bảy giác chi, đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác. Tất cả những vị A-la-hán Chánh Đăng Giác trong thời vị lai, tất cả những bậc Thế Tôn này sẽ diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, sẽ khéo an trú tâm vào Bốn niệm xứ, sẽ như thật tu Bảy giác chi và sẽ chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn, và nay Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác đã diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, đã khéo an trú tâm vào Bốn niệm xứ, đã như thật tu Bảy giác chi, đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác.

144. Và nay ở đây, con một thời yết kiến Thế Tôn để nghe pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu. Bạch Thế Tôn, nhờ Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu như vậy, nên trong sự thâm hiểu Chánh pháp, một pháp được con thâm hiểu trọn vẹn, đó là lòng tin của con vào vị Bôn sư: Thế Tôn là bậc Chánh Đăng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng và chúng Tăng đã khéo hành trì.

145. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về các thiện pháp. Ở đây, những thiện pháp là Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bôn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành. Bạch Thế Tôn, ở đây, vị Tỷ-kheo tận diệt các lậu hoặc, có thể tự mình chứng tri và chứng ngộ, đạt đến và an trú ngay trong hiện tại Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát vô lậu này. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng đối với các thiện pháp. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn

lại dễ hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa-môn hay một Bà-la-môn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các thiện pháp.

146. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về sự trình bày các nhập xứ. Bạch Thế Tôn, sáu nội xứ và ngoại xứ, tức là mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về sự trình bày các nhập xứ. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa-môn hay một Bà-la-môn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề trình bày các nhập xứ.

147. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề nhập thai. Bạch Thế Tôn, có bốn loại nhập thai: Bạch Thế Tôn, ở đây, có loại không biết mình nhập bụng người mẹ, không biết mình trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ nhất.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ nhưng không biết mình an trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ hai.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ nhưng không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ ba.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ và biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ tư. Đây là bốn loại nhập thai. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề nhập thai.

148. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề sai khác trong sự ký tâm. Bạch Thế Tôn, có bốn loại ký tâm sai khác như thế này: Bạch Thế Tôn, có hạng tự tỏ lộ bằng hình tướng: “Ý của người là như thế này, ý của người là như vậy, tâm của người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác.” Như vậy là loại ký tâm thứ nhất.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, nhưng tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư thiên: “Ý của người là như thế này, ý của người là như vậy, tâm của người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác.” Như vậy là loại ký tâm thứ hai.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân hay chư thiên, mà tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ tâm và tứ: “Ý của người là như thế này, ý của người là như vậy, tâm của người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác.” Như vậy là loại ký tâm thứ ba.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân hay chư thiên, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ tâm và tứ, nhưng khi chứng được định, không tâm không tứ, có thể biết được tâm người khác với tâm của mình: “Tùy ý hành của Tôn giả này, vị này sẽ hướng tâm đến suy tầm này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa thời sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác.” Như vậy là loại ký tâm thứ tư. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề ký tâm sai khác.

149. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Lúc Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề kiến định (*dassanasamāpatti*). Bạch Thế Tôn, có bốn loại kiến định như thế này: Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đỉnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bao tử, phân, mật, đờm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu. Như vậy là kiến định thứ nhất.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây có vị Sa-môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đỉnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bao tử, phân, mật, đờm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu. Hơn nữa, vị ấy quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da. Như vậy là kiến định thứ hai.

Lại nữa, bạch Thế Tôn... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, nhận thấy dòng tâm thức không gián đoạn của người ấy, như là an trú cả đời này và an trú cả đời sau. Như vậy là kiến định thứ ba.

Lại nữa, bạch Thế Tôn... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, nhận thấy dòng tâm thức không gián đoạn của người ấy, như là không an trú cả đời này và cả đời sau. Như vậy là kiến định thứ tư. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề kiến định.

150. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề phân loại các loại người. Bạch Thế Tôn, có bảy loại người như thế này: Câu phân giải thoát, Tuệ giải thoát, Thân chứng, Kiến chí, Tín giải thoát, Tùy pháp hành, Tùy tín hành. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề phân loại loài người.

151. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề tinh cần. Bạch Thế Tôn, có Bảy giác chi như thế này: Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi, Xả giác chi. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề tinh cần.

152. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề tiến bộ trong sự tu hành. Bạch Thế Tôn, có bốn loại đạo hành như thế này: Hành trì khổ, chứng ngộ chậm; hành trì khổ, chứng ngộ mau; hành trì lạc, chứng ngộ chậm; hành trì lạc, chứng ngộ mau.

Bạch Thế Tôn, ở đây, trong trường hợp hành trì khổ, chứng ngộ chậm; bạch Thế Tôn, sự hành trì cả hai phương diện đều được xem là hạ liệt, vừa khổ vừa chậm.

Bạch Thế Tôn, ở đây, trong trường hợp hành trì khổ, chứng ngộ mau; bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì khổ nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, trong trường hợp hành trì lạc, chứng ngộ chậm; bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì chậm nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, trong trường hợp hành trì lạc, chứng ngộ mau; bạch Thế Tôn, sự hành trì này cả hai phương diện đều được xem là cao thượng, vừa lạc và vừa mau. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề đạo hành [tiến bộ trên đường tu hành].

153. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề chánh hạnh trong ngôn ngữ. Bạch Thế Tôn, ở đây, một người không những không nói những lời liên hệ đến nói láo, mà còn phải, trong khi tìm cách thắng cuộc, không dùng lời vu khống, lời ác khẩu và lời ly gián; trái lại, người ấy nói lời từ hòa, sáng suốt, đáng được giữ gìn và nói đúng thời. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về chánh hạnh trong ngôn ngữ.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề giới hạnh của con người. Bạch Thế Tôn, ở đây, có người chơn thật, thành tín, không dối trá, không lừa gạt, không gợi ý, không chiêm tướng, không lấy lợi cầu lợi, hộ trì các căn, ăn uống tiết độ, hành động ôn hòa, luôn luôn cảnh giác, không chán nản, tinh cần, trầm tư, chánh niệm, ngôn từ lành lợi, hành vi tốt, gan dạ, chịu đựng, biết điều, không tham dục, tỉnh giác, cẩn trọng. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giới hạnh của con người.

154. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về sự sai biệt trong sự giảng dạy. Bạch Thế Tôn, có bốn loại giảng dạy. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này cần phải theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, chắc chắn sẽ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này cần phải theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, sẽ chứng Nhất lai, phải sanh đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này cần phải theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ năm hạ phần kiết sử, sẽ được hóa sanh và ở tại cảnh giới ấy nhập Niết-bàn, không còn về lại đời này.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này cần phải theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ các lậu hoặc, tự mình giác tri, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát và Tuệ giải thoát.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề sai biệt trong sự giảng dạy.

155. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về Giải thoát trí của người khác. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, chắc chắn sẽ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho muối lược tham, sân, si, sẽ chứng Nhất lai, phải sanh lại trong đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ năm hạ phần kiết sử, sẽ được hóa sanh và ở tại cảnh giới ấy nhập Niết-bàn, không còn về lại đời này.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ các lậu hoặc, tự mình giác tri, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát và Tuệ giải thoát.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Giải thoát trí của người khác.

156. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thường trú luận. Bạch Thế Tôn, có ba loại Thường trú luận như thế này: Bạch Thế Tôn, ở đây, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, hàng trăm đời, hàng ngàn đời, hàng trăm ngàn đời, nhớ rằng: “Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh đến chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, tuổi thọ như thế này...” Như vậy, vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói rằng: “Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới đã hoại hay đã thành, trong tương lai tôi biết được thế giới sẽ hoại hay sẽ thành. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển, luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú.” Đó là Thường trú luận thứ nhất.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ như một thành kiếp hoại kiếp, hai thành kiếp hoại kiếp, ba thành kiếp hoại kiếp, bốn thành kiếp hoại kiếp, năm thành kiếp hoại kiếp, mười thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng: “Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ kia chết đi, tôi được sanh tại chỗ này.” Như vậy, vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: “Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới đã hoại hay đã thành. Trong tương lai, tôi biết được thế giới sẽ hoại hay sẽ thành. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú.” Đó là Thường trú luận thứ hai.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nhờ nhất tâm... nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ như mười thành kiếp hoại kiếp, hai mươi thành kiếp hoại kiếp, ba mươi thành kiếp hoại kiếp, bốn mươi thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng: “Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này...” Như vậy, vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: “Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là hoại hay đã thành. Trong tương lai, tôi biết được thế giới sẽ hoại hay sẽ thành. Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sống lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú.” Đó là Thường trú luận thứ ba.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tôi thượng về vấn đề Thường trú luận.

157. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Túc mạng trí. Bạch Thế Tôn, ở đây, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nhờ nhất tâm... nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp thành kiếp. Nhớ rằng: “Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ

như thế này...” Như vậy, vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết.

Bạch Thế Tôn, có chư thiên mà tuổi thọ không thể đếm được hay không thể tính được. Nhưng dưới bất cứ ngã thể nào được có trong quá khứ, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng, hoặc phi tướng phi tướng, họ đều nhớ đến đời quá khứ với các đặc điểm và chi tiết như vậy.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Túc mạng trí.

158. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Sanh tử trí của các loài hữu tình. Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nhờ nhất tâm... nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ: “Này các Hiền giả, những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến, những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào khổ xứ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phi báng các bậc Thánh, theo Chánh kiến, tạo các nghiệp theo Chánh kiến, những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này.” Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Sanh tử trí của các loại hữu tình.

159. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về các loại thần thông. Bạch Thế Tôn, có hai loại thần thông như thế này: Bạch Thế Tôn, có loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là “không phải Thánh.” Bạch Thế Tôn, có loại thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là “bậc Thánh.”

Bạch Thế Tôn, thế nào là loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là “không phải Thánh”? Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nhờ nhất tâm, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, vị ấy chứng được nhiều loại thần thông sai khác: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim, với bàn tay, chạm và sờ mặt trăng mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Bạch Thế Tôn, như vậy là loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là “không phải Thánh.”

Bạch Thế Tôn, thế nào là thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là “bậc Thánh”? Ở đây, bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo, nếu vị này muốn: “Đối với sự vật

đổi nghịch, ta sẽ an trú với tướng không đổi nghịch”, và ở đây, vị ấy an trú với tướng không đổi nghịch. Nếu vị ấy muốn: “Đổi với sự vật không đổi nghịch, ta sẽ an trú với tướng đổi nghịch”, và ở đây, vị ấy an trú với tướng đổi nghịch. Nếu vị ấy muốn: “Đổi với sự vật đổi nghịch và không đổi nghịch, ta sẽ an trú với tướng không đổi nghịch”, và ở đây, vị ấy an trú với tướng không đổi nghịch. Nếu vị ấy muốn: “Đổi với sự vật không đổi nghịch và đổi nghịch, ta sẽ an trú với tướng đổi nghịch”, và ở đây, vị ấy an trú với tướng đổi nghịch. Nếu vị ấy muốn: “Loại bỏ cả hai đổi nghịch và không đổi nghịch, ta sẽ trú xả, chánh niệm tỉnh giác”, và ở đây, vị ấy trú xả, chánh niệm tỉnh giác. Bạch Thế Tôn, như vậy là thân thông vô lậu, vô dư y, và được gọi là “bậc Thánh.”

Bạch Thế Tôn, như vậy là vô thượng về các loại thân thông. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết, và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa-môn hay một Bà-la-môn nào khác, có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các loại thân thông.

160. Bạch Thế Tôn, những gì có thể đạt được bởi một thiện nam tử có lòng tin, có tinh tấn, có kiên trì bởi sự kiên trì của con người, bởi sự tinh tấn của con người, bởi sự nỗ lực của con người, bởi sự nhẫn nhục của con người, đều được Thế Tôn chứng đạt. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không có đam mê các dục lạc, dục lạc này là đê tiện, hèn hạ, thuộc phạm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích. Thế Tôn cũng không đam mê tu hành khổ hạnh, khổ hạnh này là khổ, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích. Thế Tôn có thể đạt được nếu Ngài muốn, một cách dễ dàng, một cách không khó nhọc, một cách đầy đủ, sự hạnh phúc ngay trong hiện tại do bốn thiện định đem lại.

161. Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Này Hiền giả Sāriputta, trong thời quá khứ, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào còn vĩ đại hơn, còn sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ không?” Bạch Thế Tôn, nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Này Hiền giả Sāriputta, trong thời vị lai, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào còn vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Này Hiền giả Sāriputta, trong thời quá khứ, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời có. “Này Hiền giả Sāriputta, trong thời vị lai, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời có.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Này Hiền giả Sāriputta, trong thời hiện tại, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?” Bạch Thế Tôn, nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: “Vì sao Tôn giả Sāriputta một mặt thì xác nhận là có, một mặt lại xác nhận là không có?” Bạch Thế Tôn, nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời: “Này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn, tôi có nghe nói; từ

nơi Ngài, tôi có ghi nhận: ‘Trong thời quá khứ, có các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ.’ Nay Hiền giả, trước mặt Thế Tôn, tôi có nghe nói; từ nơi Ngài, tôi có ghi nhận: ‘Trong thời vị lai, có các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ.’ Nay Hiền giả, trước mặt Thế Tôn, tôi có nghe nói; từ nơi Ngài, tôi có ghi nhận: ‘Không có trường hợp, không có sự kiện trong một thế giới, hai vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác cùng xuất hiện ở đời, không trước không sau. Sự kiện như vậy không thể xảy ra.’” Bạch Thế Tôn, có phải khi được hỏi và trả lời như vậy, con đã nói lên đúng ý với Thế Tôn, không có sai lạc, không có hiểu lầm Thế Tôn? Có phải con đã trả lời thuận pháp, đúng pháp? Có phải không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích, phê bình?

– Nay Sāriputta, được hỏi và trả lời như vậy, người đã nói lên đúng ý với Ta, không có sai lạc, không có hiểu lầm Ta. Người đã trả lời thuận pháp và đúng pháp. Không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích, phê bình.

162. Được nghe nói vậy, Tôn giả Udāyi bạch Thế Tôn:

– Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy mà không tự mình tỏ lộ. Bạch Thế Tôn, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào tự thấy mình chứng được đầu chỉ có một pháp, họ đã giương cờ [giống trống] lên rồi. Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy mà không tự mình tỏ lộ.

– Hãy ghi nhận, này Udāyi! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy mà không tự mình tỏ lộ. Nay Udāyi, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào tự thấy mình chứng được đầu chỉ có một pháp, họ đã giương cờ [giống trống] lên rồi. Nay Udāyi hãy ghi nhận! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy mà không tự mình tỏ lộ.

163. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Sāriputta:

– Vậy Sāriputta, người phải luôn luôn thuyết pháp phân biệt này cho các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ và các nữ cư sĩ. Nay Sāriputta, nếu có những kẻ ngu nào còn nghi ngờ hay thắc mắc đối với Như Lai, nếu họ được nghe pháp phân biệt này, nghi ngờ hay thắc mắc của họ đối với Như Lai sẽ được diệt trừ.

Như vậy, Tôn giả Sāriputta đã nói lên lòng hoan hỷ của mình đối với Thế Tôn. Do vậy, danh từ “Tự hoan hỷ” (*Sampasādanīya*) được dùng cho bài kinh này.